

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

- 1 -
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2020
V/v ly hôn giữa
Bà S và ông C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Nguyễn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Cao Thị Kim S**, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/3/2020 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Cao Thị Kim S trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh C cưới nhau vào năm 1994, hôn nhân do tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 18/01/2002 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An. Theo bà, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C không lo làm ăn để chăm lo cho vợ con, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà và ông C ly thân cách nay khoảng bốn năm nhưng cả hai không ai có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Nay xét thấy thời gian ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1995 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 15/01/2002. Các con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Minh C trình bày: Do vợ chồng mâu thuẫn nhau và khả năng hàn gắn không có nên ông đồng ý ly hôn với bà Cao Thị Kim S.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1995 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 15/01/2002. Các con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có.

Do bận công việc nên ông C yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Cao Thị Kim S khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh C. Ông C có nơi cư trú tại ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Long An Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Minh C đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng ông C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Cao Thị Kim S và ông Nguyễn Minh C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà S, nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do ông C, không lo làm ăn để chăm lo cho vợ con, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà S và ông C đều thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà S yêu cầu ly hôn, ông C đồng ý, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà S và ông C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà S yêu cầu được ly hôn với ông C là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị Kim S.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Cao Thị Kim S và ông Nguyễn Minh C đều trình bày thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1995 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 15/01/2002. Các con chung đã trưởng thành nên bà S và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Bà Cao Thị Kim S và ông Nguyễn Minh C đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Cao Thị Kim S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Bà Cao Thị Kim S và ông Nguyễn Minh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Kim S về việc “Ly hôn” với ông Nguyễn Minh C.

1. Về hôn nhân: Bà Cao Thị Kim S được ly hôn với ông Nguyễn Minh C.

2. Về án phí: Bà Cao Thị Kim S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008405 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- Chi cục THADS huyện Cần Đức;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung